

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CƠ BẢN QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN.

(Theo Luật doanh nghiệp số 59/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020)

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 2 Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. <i>Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.</i>	2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.	<i>Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin</i> là các quy trình nội bộ của Công ty.
2	Khoản 1 Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên HĐQT của công ty: 5 người	1. Số lượng thành viên HĐQT của công ty: 5 <i>thành viên. Trong đó, tổng số thành viên HĐQT độc lập: Tối thiểu một (1) người.</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp cơ cấu Công ty quy định tại Điều lệ.
3	Khoản 2 Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bầu bổ sung hoặc thay thế, khi đó nhiệm kỳ của thành	2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</i> Thành viên HĐQT có thể bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bầu bổ sung hoặc thay	Bổ sung theo quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020.

		viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT	thế, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT	
4	Khoản 3 Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có	3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bổ sung theo quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020.
5	Khoản 1 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên HĐQT là những người mà pháp luật và Điều lệ của công ty không cấm, đáp ứng các yêu cầu theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;	1. Thành viên HĐQT là những người mà pháp luật và Điều lệ của công ty không cấm, đáp ứng các yêu cầu theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; <i>Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</i>	Bổ sung theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020.
6	Khoản 2 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	2. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty.	2. Thành viên HĐQT <i>là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của công ty.</i>	Bổ sung theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020.
7	Khoản 3 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng	Chưa có	3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng tối đa không quá 05 (năm) công ty.	Bổ sung quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020

	quản trị			
8	Khoản 4 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020.
9	Khoản 5 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Chưa có	<p>5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020.

			<i>độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</i>	
10	Khoản 1 Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.
11	Khoản 3 Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty	3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. <i>Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i> <i>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</i> <i>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i> <i>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</i> <i>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</i>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.
12	Khoản 4 Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chưa có	<i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.</i>	Bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020.
13	Khoản 5 Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chưa có	<i>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản</i>	Bổ sung theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020

			<p><i>trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</i></p>	
14	<p>Điểm b Khoản 4 Điều 8.</p> <p>Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm <i>tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp</i>;</p>	<p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm <i>số lượng</i> theo quy định tại <i>khoản 1 Điều 5 Quy chế này</i></p>	Tham chiếu cụ thể.
15	<p>Khoản 1 Điều 9.</p> <p>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <i>và một tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ công ty</i> có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp với Điều lệ Công ty.

16	Khoản 1 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	1. HĐQT là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại Công ty, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp do công ty đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và là chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác;		Bỏ nội dung liên quan đến loại hình doanh nghiệp có cơ quan đại diện chủ sở hữu.
17	Khoản 2 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo	Chuyển khoản 3 thành khoản 2 và Bổ sung theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020

			<p><i>quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p><i>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</i></p> <p><i>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</i></p> <p><i>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</i></p> <p><i>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</i></p>	
--	--	--	--	--

			<i>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</i>	
18	Khoản 5 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	4. HĐQT chịu trách nhiệm trực tiếp trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty.	5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Bổ nội dung khoản 4 Điều 11 Quy chế hiện hành, bổ sung khoản 5 Điều 11 phù hợp với quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020
19	Khoản 4 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chưa có	4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.	Bổ sung nội dung theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020
21	Khoản 2 Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty;	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty; hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;	Bổ sung nội dung theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020

22	Khoản 3 Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Chưa có	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: <i>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</i> <i>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</i> <i>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</i> <i>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</i> <i>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i> <i>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</i> <i>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</i> <i>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</i>	Bổ sung nội dung theo quy định tại Phụ lục III Thông tư 116/2020
23	Khoản 11 Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	11. <i>[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn]</i> , nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Phù hợp với Điều lệ Công ty.
24	Điểm i Khoản 1 Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp	i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. <i>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</i>	Bổ sung phù hợp với khoản 2 Điều này.